

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ TỈNH TRÀ VINH
LẦN THỨ XI, NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Trà Vinh, ngày 17 tháng 10 năm 2020

*

Số 01-NQ/ĐH

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XI,
NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Trà Vinh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 tiến hành từ ngày 14 đến ngày 17 tháng 10 năm 2020, tại thành phố Trà Vinh.

QUYẾT NGHỊ

I- Tán thành những nội dung cơ bản về đánh giá tình hình nhiệm kỳ 2015 - 2020 và mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2020 - 2025 nêu trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa X trình Đại hội:

A- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ X, NHIỆM KỲ 2015 - 2020

1. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020, trong điều kiện có nhiều khó khăn, thách thức, song Đảng bộ và quân, dân trong tỉnh đã nỗ lực phấn đấu cao và đạt được những thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Hầu hết các chỉ tiêu đều đạt và vượt. Đảng bộ đoàn kết, thống nhất, tạo được sự đồng thuận trong nhân dân; hệ thống chính trị được củng cố, sắp xếp kiện toàn, năng lực lãnh đạo, quản lý được nâng lên. Kinh tế tăng trưởng cao, quy mô nền kinh tế tăng nhanh, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng. Kết cấu hạ tầng tiếp tục được đầu tư, nâng cấp; thu ngân sách, huy động nguồn vốn phát triển xã hội tăng cao; hoàn thành trước thời hạn về mục tiêu xây dựng nông thôn mới. Giáo dục - đào tạo có những chuyển biến tích cực; sức khỏe của nhân dân được chăm sóc tốt hơn; các đối tượng chính sách xã hội, người nghèo, hộ nghèo, đồng bào dân tộc, tôn giáo được quan tâm; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện và nâng lên. An ninh chính trị được giữ vững, trật tự xã hội ổn định, quốc phòng được tăng cường. Thành tựu của tỉnh đạt được trong nhiệm kỳ qua có ý nghĩa quan trọng, tạo tiền đề để Trà Vinh tiếp tục đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số hạn chế: Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng, trình độ, năng lực, ý thức trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức có những mặt còn hạn chế. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực chưa cao. Tăng trưởng kinh tế cao, nhưng một số lĩnh vực thiếu tính bền vững, sức cạnh tranh của một số sản phẩm còn thấp. Kết cấu hạ tầng còn thiếu và chưa đồng bộ. Chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế. Phát triển du lịch chưa tương xứng với tiềm năng. Một số vấn đề bức xúc về văn hóa - xã hội giải quyết chưa triệt để. Trật tự, an toàn xã hội có lúc, có nơi còn diễn biến phức tạp.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân thành tựu

* *Nguyên nhân khách quan*: Đảng và Nhà nước ban hành nhiều chủ trương, nghị quyết, chính sách, pháp luật để thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương cụ thể hóa trong tổ chức thực hiện. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, Đảng bộ nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội và Chính phủ; sự phối hợp, giúp đỡ kịp thời, có hiệu quả của các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, các tỉnh, thành bạn.

* *Nguyên nhân chủ quan*

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X đã xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp; Tỉnh ủy đã kịp thời quán triệt, vận dụng, cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước sát hợp với tình hình của địa phương; biết kế thừa và phát huy những thành tựu, kinh nghiệm của các nhiệm kỳ trước.

- Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện luôn kiên trì mục tiêu, bám sát nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Nghị quyết. Từng thời điểm có xác định nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá, phương châm hành động. Coi trọng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm. Huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và sức mạnh của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

- Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển toàn diện các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, củng cố quốc phòng; giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; chăm lo đời sống người dân, thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo, các chính sách xã hội trên địa bàn.

- Chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ, trước hết là trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; phát huy dân chủ trong Đảng và ngoài xã hội, tạo được sự đồng thuận trong nhân dân. Trình độ, năng lực, ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức có nâng lên.

2.2. Nguyên nhân hạn chế, yếu kém

* *Nguyên nhân khách quan*

- Tình hình thế giới, khu vực có những diễn biến phức tạp tác động đến tình hình chung cả nước, của tỉnh.

- Nhiều công trình lớn do Trung ương đầu tư chậm triển khai thực hiện (*Cầu Đại Ngãi, Quốc lộ 53, 54, 60, hạ tầng Khu Kinh tế Định An...*). Trà Vinh chưa có cơ chế đặc thù để giải quyết vấn đề cấp bách về đầu tư, phát triển nên làm ảnh hưởng đến tăng trưởng của tỉnh.

- Thiên tai, dịch bệnh; giá cả một số mặt hàng nông sản không ổn định, ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống của nhân dân. Xuất phát điểm nền kinh tế của tỉnh thấp, kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ, tỷ lệ hộ nghèo cao, nguồn lực đầu tư chưa đáp ứng nhu cầu phát triển.

* *Nguyên nhân chủ quan*

- Một số cấp ủy, chính quyền, lãnh đạo cơ quan, đơn vị chưa chủ động, thiếu sáng tạo, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai và tổ chức thực hiện nhiệm

vụ; còn tình trạng né tránh, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm và sợ trách nhiệm trong thực hiện, làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện một số nhiệm vụ.

- Chưa chủ động ban hành các cơ chế, chính sách đủ mạnh để thu hút nguồn lực, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển.

- Năng lực của một số cán bộ, trong đó có cả người đứng đầu các cấp, các ngành còn hạn chế; thiếu cán bộ chuyên môn, tham mưu giỏi, nên chỉ đạo, điều hành, tham mưu chưa kịp thời và đạt hiệu quả chưa cao.

3. Bài học kinh nghiệm

Một là, đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; giữ vững đoàn kết, thống nhất trong Đảng, làm cơ sở cho khối đoàn kết, gắn bó các dân tộc, tôn giáo trong tỉnh; phát huy dân chủ, tạo sự đồng thuận trong nhân dân. Khơi dậy niềm tự hào về truyền thống của quê hương, ý chí, khát vọng vươn lên của cán bộ, đảng viên và của toàn dân, để cùng nhau nỗ lực, phấn đấu vì sự phát triển đi lên của tỉnh.

Hai là, quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, đặc biệt là đội ngũ cán bộ tham mưu và người đứng đầu các cấp, các ngành có chuyên môn giỏi, có phẩm chất tốt, có uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có kỷ luật, kỷ cương, sâu sát, gương mẫu, nói đi đôi với làm.

Ba là, trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trong từng giai đoạn phải xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, đột phá để có sự tập trung chỉ đạo và dồn sức thực hiện, tạo ra động lực, sức lan tỏa mạnh mẽ cho phát triển kinh tế - xã hội; giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cấp, từng ngành. Đồng thời, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc.

Bốn là, phối kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế đi đôi bảo đảm quốc phòng - an ninh và luôn gắn liền việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử; bảo vệ tài nguyên, môi trường, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, chính sách dân tộc, tôn giáo; giữ vững ổn định chính trị xã hội.

Năm là, phát huy tối đa tinh thần tự lực, tự cường, chủ động khai thác và phát huy các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, đồng thời tích cực tranh thủ sự chỉ đạo của Trung ương, sự hỗ trợ của các bộ, ban, ngành, các tỉnh, thành bạn, của lực lượng doanh nghiệp và xã hội để đầu tư phát triển.

B- MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu: Tập trung xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy Nhà nước các cấp; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên của con người Trà Vinh; chú trọng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, huy động tối đa các nguồn lực, đầu tư kết cấu hạ tầng gắn với liên kết vùng, thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững theo hướng xây dựng Trà Vinh trở thành một trong những tỉnh trọng điểm phát triển kinh tế biển của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Gắn tăng trưởng kinh tế với giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, xây dựng con người, nâng cao phúc lợi xã hội và chất lượng cuộc sống của nhân dân, bảo vệ môi trường. Tăng cường tiềm lực quốc

phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. **Phấn đấu Trà Vinh đạt chuẩn Nông thôn mới trước năm 2025, là tỉnh phát triển trong nhóm đầu của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long trước năm 2030.**

2. Các chỉ tiêu chủ yếu (giai đoạn 2021 - 2025)

2.1. Chỉ tiêu xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

- Hàng năm có 100% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành nhiệm vụ, có 80% trở lên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Có 80% trở lên đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Kết nạp 5.500 - 6.000 đảng viên.
- Tập hợp 85% dân số trong độ tuổi vào các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp.

2.2. Chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân hàng năm đạt từ 10 - 11%. Trong đó khu vực I tăng 2,35%; khu vực II tăng 14,48%, khu vực III tăng 7,69%.
- Đến năm 2025, GRDP bình quân đầu người đạt 100 triệu đồng (*ương đương 4.300 USD - tỷ giá quy đổi 1 USD = 23.200 đồng*).
- Tỷ trọng nông nghiệp chiếm 23,75%; công nghiệp - xây dựng chiếm 46,16%; thương mại - dịch vụ chiếm 30,09% GRDP.
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 05 năm đạt 160.000 tỷ đồng.
- Số doanh nghiệp thành lập mới trong 05 năm 2.500 doanh nghiệp.
- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt 33%.
- Thu ngân sách (thu nội địa) bình quân hàng năm tăng 12%/năm.

2.3. Chỉ tiêu xã hội

- Có 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới, 51% xã nông thôn mới nâng cao (*trong đó có 20% xã nông thôn mới kiểu mẫu*); 7/7 huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới, thành phố Trà Vinh và thị xã Duyên Hải hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2025.
- Tỷ trọng lao động nông nghiệp còn 35% trong tổng lao động xã hội; công nghiệp - xây dựng đạt 28%; dịch vụ đạt 37%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%; trong đó: Có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35%. Hàng năm tạo việc làm mới cho 23.000 lao động.
- Tỷ lệ thất nghiệp dưới 2%.
- Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học: Tiểu học: 100%; trung học cơ sở: 99%.
- 30 giường bệnh/vạn dân; 10 - 12 bác sĩ/vạn dân.
- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế so với dân số đạt 95% trở lên.
- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội đạt 45% lực lượng lao động trong độ tuổi, trong đó bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt 5% lực lượng lao động xã hội.
- Tỷ lệ nghèo đa chiều duy trì mức giảm bình quân từ 1,5 - 2%/năm.
- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện đạt 99,5%.

2.4. Chỉ tiêu môi trường

- Tỷ lệ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh: Khu vực dân cư thành thị đạt 99,5%; khu vực dân cư nông thôn đạt 99%.

- Tỷ lệ chất thải nguy hại và chất thải y tế được thu gom, xử lý đạt 99,5% - 100%. Tỷ lệ rác thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý đạt trên 98,5%; tại khu vực nông thôn đạt 78 - 80%. Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 100%.

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 4,2% diện tích tự nhiên.

2.5. Chỉ tiêu quốc phòng - an ninh

- Giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

- Hàng năm có 95% trở lên cơ quan, doanh nghiệp; 90% trở lên xã, phường, thị trấn đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.

- Hàng năm có 95% trở lên xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng - an ninh.

3. Các chỉ tiêu định hướng đến năm 2030

- Tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt 10,2% - 12%.

- Quy mô nền kinh tế đạt 150.000 tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người đạt 140 triệu đồng/người/năm.

- Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong GRDP đạt 80%.

- Thu nội địa đạt 11.000 tỷ đồng.

- Có 70% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 50% xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; 04 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Tỷ trọng lao động trong nông nghiệp còn 30%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75% (có văn bằng chứng chỉ đạt 40%).

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 40%.

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 4,5%.

C- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Xác định vùng kinh tế trọng điểm, gồm: Vùng phát triển kinh tế biển; vùng phát triển kinh tế nông nghiệp và vùng phát triển kinh tế đô thị.

2. Những nhiệm vụ trọng tâm, đột phá

2.1. Những nhiệm vụ trọng tâm

- Tập trung xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*Tự diễn biến*”, “*Tự chuyển hóa*” trong nội bộ.

- Tập trung huy động các nguồn lực, khai thác tốt các tiềm năng, tận dụng lợi thế để Trà Vinh trở thành một trong những tỉnh trọng điểm phát triển kinh tế biển của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

- Tập trung tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, nông nghiệp công nghệ cao, thích ứng với biến đổi khí hậu, khả năng cạnh tranh trên thị trường. Phân đầu Trà Vinh đạt chuẩn nông thôn mới vào trước năm 2025.

- Tập trung đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị, nguồn nhân lực khoa học - công nghệ, nguồn nhân lực trong các doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế.

- Tập trung nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); chỉ số cải cách hành chính (PAR Index); chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT Index).

- Tập trung củng cố thể trận quốc phòng - an ninh vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, không để xảy ra “Điểm nóng”.

2.2. Những nhiệm vụ đột phá

- Đột phá về phát triển hạ tầng theo hướng đồng bộ, liên kết, hiện đại, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng các khu kinh tế, khu, cụm công nghiệp, hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng đô thị, khắc phục các điểm nghẽn, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Đột phá về cải cách hành chính, hoàn thiện cơ chế, chính sách bảo đảm thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn và tạo quỹ đất để thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp.

- Đột phá về nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học - kỹ thuật; chủ động, tích cực tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

3. Nhiệm vụ và giải pháp

3.1. Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị

3.1.1. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh

- **Xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị:** Nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ, tính chiến đấu của toàn Đảng bộ và của mỗi cán bộ, đảng viên; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đường lối đổi mới của Đảng. Chú trọng nâng cao năng lực lãnh đạo, nhất là năng lực cụ thể hóa, vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào điều kiện cụ thể của địa phương, đơn vị.

- **Xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng:** Đổi mới nội dung và phương pháp công tác tư tưởng, đổi mới phương pháp nghiên cứu, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chủ động nắm bắt và định hướng kịp thời dư luận xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch, góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.

- **Xây dựng Đảng bộ vững mạnh về đạo đức:** Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương. Tăng cường đấu tranh và khắc phục có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”. Coi trọng việc kiểm tra, giám sát đối với cán bộ, đảng viên thực hiện các quy định nêu gương. Cổ vũ, biểu dương kịp thời các điển hình về đạo đức, tạo ảnh hưởng lan tỏa trong toàn Đảng bộ và ngoài xã hội.

- **Tiếp tục đổi mới hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị** từ tỉnh đến cơ sở theo Đề án số 05-ĐA/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị tỉnh Trà Vinh theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII).

- **Củng cố tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên:** Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp các tổ chức cơ sở đảng đồng bộ, thống nhất với các tổ chức của hệ thống chính trị. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy. Xây dựng đội ngũ đảng viên thực sự tiên phong, gương mẫu, có trách nhiệm cao trong công việc, gắn bó với nhân dân. Thực hiện đánh giá, công nhận chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên đúng thực chất. Nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên gắn với việc rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

- **Công tác cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ:** Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác cán bộ, làm tốt công tác quy hoạch cán bộ, theo hướng tăng tỷ lệ cán bộ lãnh đạo, cấp ủy là nữ, cán bộ trẻ tuổi, cán bộ người dân tộc; nâng cao hiệu quả các chương trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ. Đổi mới nội dung, phương pháp đánh giá cán bộ. Thực hiện nghiêm Quy định về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

- **Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng:** Chú trọng kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và cấp ủy viên các cấp, cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu. Tập trung kiểm tra, giám sát các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực; xử lý nghiêm minh những trường hợp vi phạm. Quan tâm kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra.

- **Tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận:** Tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Kiện toàn tổ chức hệ thống dân vận các cấp. Đẩy mạnh phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- **Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí:** Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, nhất là người đứng đầu trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- **Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy Đảng:** Thực hiện nghiêm nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả công tác của các cấp ủy. Cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành phải đi sát cơ sở,

sát nhân dân, kịp thời sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội. Tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng các cuộc hội nghị; đổi mới việc ban hành nghị quyết, chương trình hành động... của các cấp ủy.

3.1.2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền, các cơ quan tư pháp; giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Chú trọng đổi mới nội dung và nâng cao chất lượng các kỳ họp, các cuộc tiếp xúc cử tri, hoạt động giám sát.

- Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà nước theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao hiệu quả phối hợp trong tổ chức thực hiện. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách tư pháp, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật trong điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án. Làm tốt công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý. Thực hiện nghiêm quy định về tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, hạn chế tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp, không để phát sinh điểm nóng.

3.1.3. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước

- Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy, tăng cường công tác phối hợp giữa chính quyền đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; tạo điều kiện để Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò, thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội, đóng góp xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; tích cực tuyên truyền chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân. Chú trọng, củng cố, xây dựng tổ chức vững mạnh, tăng cường kết nạp đoàn viên, hội viên.

- Triển khai thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với đồng bào dân tộc. Tập trung đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Chăm lo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người dân tộc. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. Phát huy những giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp của các tôn giáo; động viên chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo sống “Tốt đời, đẹp đạo”, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Tiếp tục thực hiện dân chủ ở cơ sở, phát huy tính tích cực của nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội. Xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá nhân lợi dụng dân chủ, làm mất ổn định chính trị - xã hội và những tổ chức, cá nhân vi phạm dân chủ, làm phương hại quyền làm chủ của nhân dân.

- Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức các phong trào thi đua yêu nước thiết thực, hiệu quả, với mục tiêu phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ do Đại hội Đảng bộ đề ra. Tôn vinh “Người tốt, việc tốt”, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến.

3.2. Kinh tế, văn hóa - xã hội

3.2.1. Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, tạo bước chuyển nền kinh tế của tỉnh sang mô hình tăng trưởng chủ yếu dựa vào tăng năng suất lao động, hàm lượng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, minh bạch, thúc đẩy khởi nghiệp, phát triển các ngành, lĩnh vực, các doanh nghiệp địa phương có thế mạnh, thích ứng với yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động sang những ngành, lĩnh vực có hiệu quả kinh tế cao; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đổi mới cơ chế huy động nguồn lực, cơ chế ưu đãi, khuyến khích đầu tư theo định hướng chuyển dịch cơ cấu và phát huy lợi thế địa phương; chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững và hội nhập quốc tế.

Hoàn thành việc thoái vốn các doanh nghiệp nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối; tiếp tục sắp xếp, nâng cao tính tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; triển khai các cơ chế, chính sách để phát triển kinh tế tư nhân; thu hút đầu tư nước ngoài có trọng tâm, trọng điểm. Cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực trọng tâm như: Đầu tư công; nông nghiệp nông thôn và kinh tế biển; công nghiệp - thương mại - dịch vụ; tăng cường liên kết, hợp tác phát triển với các tỉnh, thành trong cả nước.

3.2.2. Phân đấu đưa Trà Vinh trở thành một trong những tỉnh trọng điểm phát triển kinh tế biển của vùng Đồng bằng sông Cửu Long

- Chủ động rà soát, điều chỉnh và xây dựng đồng bộ các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch liên quan đến biển. Huy động các nguồn lực cho đầu tư kết cấu hạ tầng, phát triển khoa học - công nghệ, nguồn nhân lực... để tỉnh trở thành trung tâm chế biến thủy, hải sản. **(1) Bổ sung quy hoạch các đô thị ven biển.** **(2) Tổ chức các hoạt động nuôi trồng, khai thác, chế biến hải sản:** Theo hướng bền vững, ứng dụng công nghệ cao, tăng cường bảo vệ, tái sinh nguồn lợi hải sản; hiện đại hóa công tác quản lý nghề cá trên biển; đẩy mạnh liên kết sản xuất theo hình thức hợp tác. Đầu tư nâng cấp các cảng cá, khu neo đậu tàu thuyền tránh, trú bão; tổ chức tốt dịch vụ hậu cần nghề cá. **(3) Phát triển du lịch biển:** Tập trung đầu tư hạ tầng, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch tham quan điện gió các khu du lịch nghỉ dưỡng biển; đa dạng hóa các sản phẩm, chuỗi sản phẩm du lịch biển. **(4) Phát triển các ngành công nghiệp ven biển:** Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao thân thiện với môi trường, công nghiệp nền tảng, công nghệ nguồn. Phát triển các ngành công nghiệp sửa chữa và đóng tàu, năng lượng, cơ khí chế tạo, công nghiệp chế biến, công nghiệp phụ trợ.

- Tranh thủ các nguồn lực đầu tư hoàn thiện hạ tầng Khu Kinh tế Định An, thi công cầu Đại Ngãi, đầu tư các tuyến đường hành lang ven biển; hoàn thiện Luồng cho tàu biển có trọng tải lớn vào sông Hậu, đầu tư cảng nước sâu và các bến tàu thủy nội địa phù hợp với quy hoạch, bảo đảm kết nối giao thông với các tỉnh, thành trong khu vực và nước ngoài. Đầu tư dịch vụ vận tải biển, kho ngoại quan, logistics, khu phi thuế quan, khu dịch vụ công nghiệp, phát triển hệ thống phân phối hàng hóa.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW, ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các chính sách ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo của Chính phủ, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư triển khai các dự án điện gió, điện mặt trời, điện khí hóa lỏng.

3.2.3. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế để kinh tế của tỉnh phát triển nhanh và bền vững

3.2.3.1. Phát triển nông nghiệp, kinh tế biển và lâm nghiệp: Phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững theo hướng sản xuất hàng hóa, công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái; tập trung các sản phẩm chủ lực, có nhãn hiệu, thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, sức cạnh tranh cao; tổ chức sản xuất theo chuỗi. Phát triển chăn nuôi công nghiệp ứng dụng công nghệ cao; giám sát và kiểm soát chặt chẽ dịch bệnh; tổ chức lại hệ thống giết mổ bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm. Tăng cường bảo vệ, chăm sóc và phát triển rừng; tiếp tục giao đất, giao rừng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng cho người dân đúng quy định pháp luật. Tập trung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Phân đấu tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2025.

3.2.3.2. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành công nghiệp, tập trung phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Thực hiện có trọng tâm các chương trình, đề án khuyến công trong các lĩnh vực: Ứng dụng công nghệ sản xuất mới; nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm; đào tạo nâng cao tay nghề, năng lực quản lý cho các doanh nghiệp.

3.2.3.3. Đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ: Tranh thủ Trung ương triển khai nhanh hạ tầng Khu Kinh tế Định An, các dự án giao thông trọng điểm. Xây dựng hệ thống thủy lợi, các tuyến đê sông, đê biển, nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Phát triển hạ tầng văn hóa, thông tin, giáo dục, y tế và các công trình quốc phòng - an ninh. Tập trung đầu tư để thành phố Trà Vinh trở thành thành phố văn minh, xanh, sạch, đẹp; thị xã Duyên Hải đạt các tiêu chí đô thị loại IV và phấn đấu đạt tiêu chí đô thị loại III; huyện Tiểu Cần đủ điều kiện lên thị xã; xã Dân Thành, xã Trường Long Hòa (thị xã Duyên Hải) thành phường; các thị trấn tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại V, riêng 2 thị trấn Cầu Ngang và Càng Long phấn đấu đạt chuẩn đô thị loại IV. Ban hành các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền để huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực xã hội, đa dạng hóa hình thức đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng.

3.2.3.4. Phát triển các ngành dịch vụ và thương mại: Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển các hình thức kinh doanh hiện đại, thông minh. Thực hiện tốt liên kết sản xuất, phát triển vùng nguyên liệu gắn với tiêu thụ sản phẩm, chú trọng việc xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Tăng cường công tác quản lý thị trường, chống đầu cơ, buôn lậu, gian lận thương mại... Tập trung phát triển các ngành dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, vận tải, logistics. Phát triển các dịch vụ tài chính, ngân hàng, tư vấn, y tế... Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

3.2.3.5. Tài chính, ngân hàng: Huy động và khai thác mạnh mẽ các nguồn lực tài chính để đầu tư phát triển. Tăng cường các biện pháp quản lý và bồi dưỡng nguồn thu, bảo đảm thu đúng, thu đủ. Bố trí chi ngân sách ưu tiên cho những công trình trọng điểm, các nhiệm vụ quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Quản lý chặt chẽ các khoản chi, bảo đảm đúng dự toán, đúng chế độ; triệt để tiết kiệm chi. Thực hiện có hiệu quả chính sách tiền tệ, tín dụng, ngoại hối; đẩy mạnh huy động và cho vay vốn với mức lãi suất phù hợp gắn với an toàn tín dụng.

3.2.3.6. Đẩy mạnh phát triển các loại hình doanh nghiệp cả về số lượng, quy mô và lĩnh vực hoạt động: Hoàn thiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ, liên kết tiêu thụ sản phẩm; phấn đấu phát triển 500 doanh nghiệp/năm. Xây dựng Làng Khởi nghiệp xanh, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp rộng khắp. Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của các hợp tác xã.

3.2.3.7. Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế đối ngoại: Chuẩn bị các điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách, mặt bằng... để tận dụng cơ hội từ sự dịch chuyển dòng vốn đầu tư sau đại dịch Covid-19; tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, du lịch với các đối tác nước ngoài. Hỗ trợ các doanh nghiệp giới thiệu quảng cáo sản phẩm hàng hóa, xây dựng thương hiệu sản phẩm, thương hiệu doanh nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, phát triển thị trường xuất khẩu.

3.2.4. Đẩy mạnh phát triển giáo dục - đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển con người: Tiếp tục triển khai, thực hiện đổi mới mục tiêu, nội dung, phương thức, phương pháp giáo dục và đào tạo. Tăng cường giáo dục đạo đức, nhân cách, truyền thống cách mạng, kỹ năng sống và văn hóa ứng xử. Đẩy mạnh phân luồng, tư vấn hướng nghiệp và định hướng nghề nghiệp. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức cho cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên. Tiếp tục sắp xếp lại các điểm trường gắn với đầu tư xây dựng trường, lớp. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và đào tạo. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Hợp tác liên kết với các trường đại học trong và ngoài nước trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Xây dựng Trường Cao đẳng Nghề Trà Vinh thành trường cao đẳng chất lượng cao, Trường Đại học Trà Vinh theo mô hình các trường tiên tiến.

3.2.5. Phát triển khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự là động lực chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững: Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, phát triển khoa học và công nghệ. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ. Xây dựng cơ chế thông thoáng, minh bạch, công bằng thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp, sáng tạo phát triển. Tăng cường hoạt động sở hữu trí tuệ, quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng; thanh, kiểm tra công tác khoa học và công nghệ.

3.2.6. Phát triển văn hóa, thể dục, thể thao, thông tin và truyền thông: Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Quan tâm đầu tư thiết chế văn hóa. Duy trì, phát triển các loại hình văn hóa, bảo tồn phát huy các di sản và giá trị văn hóa tốt đẹp của đồng bào các dân tộc trong tỉnh; khuyến

khích các hoạt động sáng tạo văn học, nghệ thuật. Mở rộng, nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào thể dục - thể thao quần chúng, công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể dục - thể thao trong trường học. Tăng cường công tác tuyển chọn, đào tạo tài năng để phát triển các môn thể thao thành tích cao. Khuyến khích xã hội hóa hoạt động thể dục, thể thao. Phát triển mạng bưu chính - viễn thông, nhất là các dịch vụ liên quan đến Chính phủ điện tử và thương mại điện tử; phổ cập, cung cấp dịch vụ viễn thông thế hệ mới và dịch vụ công trực tuyến mức độ cao. Xây dựng thành phố Trà Vinh trở thành đô thị thông minh. Thực hiện Đề án sắp xếp các cơ quan báo chí của tỉnh, nâng cao chất lượng của Báo Trà Vinh, Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh. Chỉ đạo định hướng thông tin báo chí, thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3.2.7. Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; dân số và phát triển; gia đình và trẻ em: Tập trung xây dựng, nâng cấp hoàn thiện các cơ sở y tế; đầu tư trang thiết bị cho các bệnh viện theo hướng hiện đại, phục vụ tốt nhu cầu khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Kiện toàn đội ngũ cán bộ y tế cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu. Phát triển hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng; kết hợp giữa y học cổ truyền và y học hiện đại trong khám, chữa bệnh. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra vệ sinh, an toàn thực phẩm, quản lý y dược tư nhân. Triển khai có hiệu quả chương trình dân số và phát triển, chăm sóc sức khỏe sinh sản, bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em, duy trì mức sinh hợp lý, nâng cao chất lượng dân số. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, bảo đảm trẻ em được hưởng các dịch vụ y tế và giáo dục có chất lượng, được bảo vệ, không phân biệt đối xử, không bị xâm hại; phòng, chống bạo lực gia đình. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp liên ngành về thực hiện công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình.

3.2.8. Lao động, việc làm, thực hiện các chính sách xã hội và an sinh xã hội: Nâng cao chất lượng đào tạo nghề, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực thực hiện chương trình việc làm. Thực hiện tốt các chính sách để người có công và thân nhân có mức sống từ trung bình khá trở lên so với địa bàn nơi cư trú; xã hội hóa công tác “Đền ơn đáp nghĩa”, chăm sóc đối tượng bảo trợ xã hội. Triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách về giảm nghèo; nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho hộ nghèo, hộ cận nghèo. Tăng cường tuyên truyền, vận động mọi người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, hướng tới bảo hiểm y tế toàn dân.

3.2.9. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng: Quy hoạch, lập kế hoạch sử dụng đất; tăng cường công tác quản lý, chuyển đổi sử dụng hợp lý và hiệu quả diện tích đất phục vụ cho yêu cầu phát triển. Tổ chức điều tra, đánh giá và quy hoạch phân bổ tài nguyên nước phục vụ quản lý, khai thác, sử dụng bền vững và hiệu quả. Nâng cao ý thức cộng đồng trong bảo vệ môi trường, kiểm soát, quản lý chặt chẽ môi trường trong sản xuất, kinh doanh, khu dân cư, làng nghề... Xử lý triệt để các cơ sở ô nhiễm môi trường, nhất là các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, không để phát sinh mới. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp giảm thiểu rác thải nhựa, xã hội hóa công tác thu gom, xử lý chất thải. Quy hoạch không gian biển; tăng cường hợp tác

liên kết để nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, năng lực phòng, chống và thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu và nước biển dâng, sụt lún đất.

3.3. Quốc phòng - an ninh, đối ngoại

3.3.1. Tăng cường quốc phòng và an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội

- Quán triệt, triển khai và thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược của Đảng, Nhà nước về bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh trong khu vực phòng thủ. Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh. Thực hiện tốt công tác tuyển quân, tuyển sinh, huấn luyện và diễn tập hàng năm; xây dựng tổ chức Đảng trong lực lượng vũ trang trong sạch, vững mạnh toàn diện. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

- Chủ động nắm tình hình, đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động; giải quyết kịp thời, có hiệu quả, đúng pháp luật các vấn đề, vụ việc phức tạp xảy ra, không để các thế lực thù địch, đối tượng xấu lợi dụng kích động, xúi giục tụ tập đông người gây bất ổn về an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội; không để hình thành, công khai tổ chức chính trị đối lập trên địa bàn. Tăng cường công tác bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hóa - tư tưởng, thông tin truyền thông, an ninh mạng, an ninh kinh tế, an ninh xã hội. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị, xã hội, các mục tiêu trọng điểm. Chủ động đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ và cứu nạn, cứu hộ. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

3.3.2. Thực hiện công tác đối ngoại đúng chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước: Triển khai có hiệu quả hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân, chú trọng công tác vận động người Trà Vinh ở nước ngoài. Tập trung vận động tài trợ các dự án ODA, NGO gắn với việc quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ, ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đối ngoại.

II- Thông qua báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2015 - 2020. Từ kinh nghiệm của khóa trước, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI cần tiếp tục phát huy ưu điểm, đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác cho nhiệm kỳ tới.

III- Thông qua các báo cáo tổng hợp ý kiến của tổ chức Đảng các cấp và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đóng góp vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội để bổ sung, hoàn chỉnh văn bản, báo cáo Ban Bí thư, Bộ Chính trị.

IV- Thông qua kết quả bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI gồm 49 đồng chí; bầu đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng gồm 17 đại biểu chính thức và 01 đại biểu dự khuyết. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI hoàn chỉnh hồ sơ về kết quả bầu cử, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư quyết định chuẩn y theo quy định.

V- Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI căn cứ nội dung của Nghị quyết Đại hội, đồng thời quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, xây dựng chương trình hành động, kế hoạch triển khai chỉ đạo thực hiện để sớm đưa Nghị quyết Đại hội đi vào thực tiễn cuộc sống.

Mục tiêu, nhiệm vụ phát triển của tỉnh trong 5 năm tới là nguyện vọng, ý chí của Đảng bộ, nhân dân và các lực lượng vũ trang tỉnh nhà, thể hiện quyết tâm xây dựng *Trà Vinh đạt chuẩn Nông thôn mới trước năm 2025, là tỉnh phát triển trong nhóm đầu của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long trước năm 2030*. Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, đoàn kết, khắc phục khó khăn, nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đề ra, đưa tỉnh nhà vững bước đi lên và góp phần xứng đáng cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Ngô Chí Cường

Xác nhận chữ ký của đồng chí **Ngô Chí Cường**

**T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ**

(Đã ký)

Kim Ngọc Thái